

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Chứng loại, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn sản xuất và công nghệ: - Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về thông số kỹ thuật, thành phần, chủng loại (nếu có) của hàng hóa do nhà thầu đề xuất. - Hàng hóa do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng các thông số kỹ thuật (về màu sắc, quy cách, chất liệu... (nếu có) được thể hiện tại Chương V của E-HSMT. - Vải sử dụng cho trang phục được sản xuất năm 2026, mới 100%, có xuất xứ rõ ràng.	- Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin cho các chủng loại hàng hóa đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn theo yêu cầu trong E-HSMT. - Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ thử nghiệm/kiểm định hoặc tài liệu tương tự có thể hiện thông số kỹ thuật của vải may theo quy định tại mục 2.2 Chương V của E-HSMT. Hồ sơ thử nghiệm/kiểm định hoặc tài liệu tương tự phải được một cơ quan/đơn vị có đủ năng lực và có chức năng kiểm định chất lượng được cơ quan có thẩm quyền cấp phép như Viện nghiên cứu Dệt May, Quatest 3, Vinacontrol...trên đó có thể hiện rõ tên vải, Tên đơn vị cung cấp, chỉ tiêu kiểm tra, tiêu chuẩn áp dụng, kết quả thử nghiệm đối với hàng hoá nhà thầu chào để chứng minh tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật. - Đối với vải do nhà thầu tự sản xuất: Cung cấp phiếu xuất xưởng/cam kết của nhà sản xuất hoặc tài liệu tương tự có thể hiện năm sản xuất 2026. - Đối với vải nhập khẩu: Chứng chỉ nhập khẩu có thể hiện năm 2026, phù hợp với loại vải với thành phần chất liệu theo yêu cầu của E-HSMT và vải do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu:	Nhà thầu có văn bản cam kết nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt

Nhà thầu phải có văn bản cam kết của nhà thầu được người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc người đại diện liên danh hoặc người đại diện theo ủy quyền ký (Trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký phải đính kèm văn bản ủy quyền), bao gồm đầy đủ các nội dung dưới đây: - Cam kết cung cấp đúng yêu cầu về chủng loại, số lượng, đáp ứng tối thiểu yêu cầu về kỹ thuật được quy định tại E-HSMT; - Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước: Cam kết khi thực hiện bàn giao hàng hóa phải cung cấp Giấy chứng nhận/ xuất xưởng và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định đối với hàng hóa sản xuất trong nước; - Trường hợp hàng hóa nhập khẩu: Cam kết khi thực hiện bàn giao hàng hóa phải cung cấp các giấy tờ chứng minh xác nhận hợp pháp về xuất xứ của hàng hóa, các phụ kiện đi kèm (nếu có) (C/O, C/Q, packing list...), và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định đối với hàng hóa nhập khẩu.	Nhà thầu không có đầy đủ các cam kết hoặc không đáp ứng một trong các nội dung theo yêu cầu E-HSMT.	Không đạt
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
2.1. Tiến độ cung cấp hàng hoá:	Tiến độ giao hàng ≤ 60 ngày đã bao gồm ngày nghỉ, ngày lễ.	Đạt
Tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 60 ngày, đã bao gồm ngày nghỉ, ngày lễ.	Tiến độ giao hàng > 60 ngày.	Không đạt
2.2. Biểu đồ tiến độ - Bảng tiến độ cung cấp, sản xuất hàng hóa: phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Bảng tiến độ lập theo sơ đồ ngang, trong đó thể hiện rõ các mốc thời gian cho các giai đoạn: cung cấp hàng hoá, nghiệm thu bàn giao cho từng hạng mục công việc.	Nhà thầu có biểu đồ tiến độ cung cấp, sản xuất hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu không có biểu đồ tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc Nhà thầu có biểu đồ tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Đạt Không đạt

	của nhà thầu, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
2.3 Phương án vận chuyển giao nhận hàng hóa	Có nêu rõ ràng chi tiết, hợp lý phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển, kho bãi lưu trữ, trung chuyển (nếu có), đảm bảo an toàn hàng hóa khi vận chuyển giao nhận	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày không hợp lý	Không đạt
3. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.		
3.1. Giải pháp kỹ thuật - quy trình thực hiện	- Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với yêu cầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Thuyết minh thời gian, địa điểm lấy số đo cho toàn bộ nhân viên, thời gian thiết kế, thời gian sản xuất may mặc, thời gian sửa chữa khiếm khuyết, thời gian bàn giao nghiệm thu (trường hợp hàng hóa nhà thầu cung cấp không phù hợp với kích thước của cán bộ ngân hàng)). - Có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình thực hiện may cho Chủ đầu tư. - Có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao sản phẩm vào sử dụng đầy đủ, phù hợp với giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu bao gồm các nội dung: + Hình thức: Kiểm tra mẫu; kiểm tra theo địa điểm cần bàn giao; + Phương pháp: Kiểm tra theo từng công đoạn; kiểm tra đầu chuyên; kiểm tra cuối chuyên; + Nhân công: tổ chức sắp xếp nhân công kiểm tra; công cụ, phương tiện, phục vụ việc kiểm tra.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

3.2. Yêu cầu về nhà sản xuất, nhà cung cấp: - Đối với nhà thầu là nhà sản xuất: Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh có xưởng sản xuất (kèm theo tài liệu chứng minh) - Đối với các nhà thầu thương mại: Nhà thầu phải chứng minh có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất có nhà xưởng, cung cấp tài liệu chứng minh có xưởng sản xuất (kèm theo tài liệu chứng minh).	Nhà thầu đáp ứng yêu cầu nêu bên.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu nêu bên.	Không đạt
3.3 Thu hồi hàng hóa (Nhà thầu cung cấp bản cam kết về thu hồi sản phẩm)	- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư. - Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.	Đạt
	Không cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư hoặc không cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.	Không đạt
3.4 Yêu cầu khác về sản phẩm	a) Nhà thầu phải có cam kết về qui cách đóng gói và nút dự phòng: Quần áo của mỗi người lao động được đóng gói trong một bao nylon cho từng cá nhân và có ghi rõ họ tên, bộ phận công tác. Mỗi quần/ áo được gắn thêm 1 nút dự phòng. b) Nhà thầu phải có cam kết lễ phục sau khi giao mà người lao động mặc không vừa, bị lỗi thì nhà thầu phải thu hồi để chỉnh sửa hoặc may mới.	Đạt

	c) Thời gian chỉnh sửa sai sót, may mới lễ phục không đạt ≤ 7 ngày kể từ khi Chủ đầu tư giao lễ phục không đạt. d) Nhà thầu có cam kết giá trị lễ phục chỉnh sửa sai sót $\leq 5\%$ tổng giá trị lễ phục may thực tế (trường hợp lớn hơn 5% sẽ xem xét dừng thực hiện hợp đồng).	
	Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

4. Bảo hành

Nhà thầu có cam kết: - Có cam kết cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hoá trong thời hạn bảo hành: Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhà thầu nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh (dưới dạng công văn, fax, e.mail), Nhà thầu phải có mặt để kiểm tra và đề xuất cách xử lý để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Toàn bộ các chi phí để khắc phục do Nhà thầu chịu. Nếu trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư mà Nhà thầu không có mặt, Chủ đầu tư có quyền trừ vào bảo lãnh bảo hành một khoản giá trị bằng giá trị số hàng hoá hư hỏng. - Cam kết phụ kiện thay thế: Luôn có sẵn. - Có cơ sở bảo hành & lực lượng kỹ thuật: Các thợ lành nghề, kỹ thuật viên và thiết bị cần thiết phục vụ bảo hành (nhà thầu nêu rõ địa chỉ, số điện thoại, Người trực tiếp phụ trách việc bảo hành...) - Bảo hành đường chỉ may, Màu sắc của hàng hóa tối thiểu 3 tháng.	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu. Nhà thầu không có bản cam kết đáp ứng yêu cầu.	Đạt Không đạt
---	---	---

6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng

hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Trường hợp Tổ chuyên gia phát hiện từ ngày 01/01/2022 trở lại đây: Nhà thầu vi phạm về đấu thầu theo quy định của pháp luật thì được đánh giá là không đạt ở mục này.	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung trên.	Không đạt
7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ, thanh toán		
Điều kiện thanh toán, vi phạm hợp đồng	- Có cam kết đáp ứng điều kiện thanh toán theo E-ĐKC 13.1, 14.2 - Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng. - Có cam kết trường hợp nhà thầu vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng và bị phạt đến mức tối đa 8% giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng, đồng thời nhà thầu sẽ bị đánh giá “Không đạt” trong nội dung uy tín của Nhà thầu khi tham gia đấu thầu các gói thầu tiếp theo do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long An làm Chủ đầu tư.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được xác định là Đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt